

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27 /2022/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 20 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;
Nghị định số 12/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8
năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Giá về
thẩm định giá;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Giá;
Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11
năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều
của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP
ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Giá về thẩm định giá;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14
tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số
điều của Luật Giá; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-
BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện*

Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2077/TTr-STC ngày 16 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

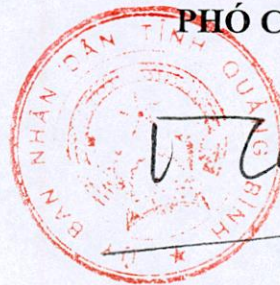
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2022. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Quản lý Giá - Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Quảng Bình;
- Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Mạnh Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình
*(Kèm theo Quyết định số 17 /2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁ

Điều 3. Hàng hóa dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 7, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá. Riêng đối với giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt thực hiện theo quy định tại khoản 6, Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Phân công, phân cấp trách nhiệm xây dựng phương án giá:

a) Bảng giá các loại đất; xác định giá đất cụ thể và hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, Điều 3 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai): Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, Điều 3 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi

hành Luật Đất đai; giá cho thuê đất, thuê mặt nước; giá cho thuê tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương: Sở Tài chính.

c) Giá rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở: Sở Xây dựng.

đ) Giá nước sạch sinh hoạt tại đô thị: Đơn vị sản xuất, cung cấp nước sạch thực hiện (có ý kiến của Sở Xây dựng); giá nước sạch sinh hoạt tại nông thôn: Đơn vị sản xuất, cung cấp nước sạch thực hiện (có ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

e) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách nhà nước: Đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện (có ý kiến của cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực).

g) Giá cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

h) Giá cụ thể đối với dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ: Sở Tài nguyên và Môi trường.

i) Giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện (có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện).

k) Giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện (có ý kiến Sở Xây dựng).

l) Giá tối đa đối với:

+ Dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý: Đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện (có ý kiến Sở Giao thông Vận tải).

+ Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện (có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện).

m) Khung giá đối với: Dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ lai dắt thuộc khu vực cảng biển) do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng,

nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý: Đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện (có ý kiến Sở Giao thông Vận tải).

n) Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và Trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Ban Dân tộc thực hiện (có ý kiến của Sở Giao thông Vận tải).

p) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành: Thực hiện theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính và các bộ quản lý ngành.

Điều 4. Phân công, phân cấp trách nhiệm của các cơ quan, địa phương trong việc tiếp nhận và rà soát biểu mẫu đăng ký giá, văn bản kê khai giá

1. Sở Tài chính:

a) Tiếp nhận và rà soát biểu mẫu đăng ký giá hàng hóa, dịch vụ là xăng, dầu thành phẩm tiêu thụ nội địa ở nhiệt độ thực tế bao gồm: Xăng động cơ (không bao gồm xăng máy bay), dầu hỏa, dầu điêzen, dầu mazut; điện bán lẻ; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); phân đạm urê, phân NPK; thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ; vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; muối ăn; đường ăn, bao gồm đường trắng và đường tinh luyện; thóc, gạo tẻ thường đối với các tổ chức do Văn phòng Cục Thuế quản lý;

b) Tiếp nhận và rà soát văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ là xăng, dầu thành phẩm tiêu thụ nội địa ở nhiệt độ thực tế bao gồm: Xăng động cơ (không bao gồm xăng máy bay), dầu hỏa, dầu điêzen, dầu mazut; điện bán lẻ; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); phân đạm urê, phân NPK; thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ; vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; muối ăn; đường ăn, bao gồm đường trắng và đường tinh luyện; thóc, gạo tẻ thường đối với các tổ chức do Văn phòng Cục Thuế quản lý trong thời gian nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá.

2. Sở Công Thương:

a) Tiếp nhận và rà soát biểu mẫu đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ là sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi đối với các tổ chức do Văn phòng Cục Thuế quản lý;

b) Tiếp nhận và rà soát văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ là sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi đối với các tổ chức do Văn phòng Cục Thuế quản lý trong thời gian nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá.

3. Sở Y tế:

a) Tiếp nhận và rà soát biểu mẫu đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ là thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đối với các tổ chức do Văn phòng Cục Thuế quản lý;

b) Tiếp nhận và rà soát văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ là thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đối với các tổ chức do Văn phòng Cục Thuế quản lý trong thời gian nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá.

4. Ngoài các nội dung được phân công, phân cấp tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này, các sở: Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Y tế tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ theo quy định tại khoản 9, khoản 10, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) có trách nhiệm phân công cho các phòng, ban, đơn vị thuộc cấp huyện:

a) Tiếp nhận và rà soát biểu mẫu đăng ký giá hàng hóa, dịch vụ là xăng, dầu thành phẩm tiêu thụ nội địa ở nhiệt độ thực tế bao gồm: Xăng động cơ (không bao gồm xăng máy bay), dầu hỏa, dầu điêzen, dầu mazut; điện bán lẻ; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); phân đạm urê, phân NPK; thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ; vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; muối ăn; sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; đường ăn, bao gồm đường trắng và đường tinh luyện; thóc, gạo tẻ thường; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đối với các tổ chức, cá nhân do Chi cục Thuế các huyện: Lệ Thủy, Bố Trạch và Chi cục Thuế các khu vực: Đồng Hới - Quảng Ninh; Quảng Trạch - Ba Đồn; Tuyên Hóa - Minh Hóa quản lý;

b) Tiếp nhận và rà soát văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ là xăng, dầu thành phẩm tiêu thụ nội địa ở nhiệt độ thực tế bao gồm: Xăng động cơ (không bao gồm xăng máy bay), dầu hỏa, dầu điêzen, dầu mazut; điện bán lẻ; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); phân đạm urê, phân NPK; thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ; vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; muối ăn; sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; đường ăn, bao gồm đường trắng và đường tinh luyện; thóc, gạo tẻ thường; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đối với các tổ chức, cá nhân do Chi cục Thuế các huyện: Lệ Thủy, Bố Trạch và Chi cục Thuế các khu vực: Đồng Hới - Quảng Ninh; Quảng

Trạch - Ba Đồn; Tuyên Hóa - Minh Hóa quản lý trong thời gian nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá; hàng hóa, dịch vụ là: Xi măng, thép xây dựng; than; thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản; thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; giấy in, viết (dạng cuộn), giấy in báo sản xuất trong nước; dịch vụ tại cảng biển; dịch vụ chuyên ngành hàng không thuộc danh mục Nhà nước quy định khung giá; cước vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng, ghế ngồi mềm; sách giáo khoa; dịch vụ vận chuyển hành khách hàng không nội địa thuộc danh mục Nhà nước quy định khung giá; dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước; cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi; thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Bộ Y tế; etanol nhiên liệu không biến tính, khí tự nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG) đối với các tổ chức, cá nhân do Chi cục Thuế các huyện: Lệ Thủy, Bố Trạch và Chi cục Thuế các khu vực: Đồng Hới - Quảng Ninh; Quảng Trạch - Ba Đồn; Tuyên Hóa - Minh Hóa quản lý.

6. Hàng hóa, dịch vụ mà pháp luật chuyên ngành có quy định về đăng ký giá; kê khai giá thì thực hiện theo quy định của pháp luật đó.

Điều 5. Phân công, phân cấp về thẩm định giá của Nhà nước

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thẩm định giá tài sản theo yêu cầu hoặc đề nghị bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao mua, đi thuê tài sản nhà nước sử dụng vốn nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác, cụ thể như sau:

a) Mua sắm tài sản nhà nước hoặc đi thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước sử dụng vốn nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

b) Không thuê được doanh nghiệp thẩm định giá đối với tài sản nhà nước trong trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao mua, đi thuê tài sản nhà nước đã đăng công khai thông tin sau 15 (mười lăm) ngày mời cung cấp dịch vụ thẩm định giá nhưng không có doanh nghiệp thẩm định giá tham gia, trừ trường hợp đấu thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

c) Mua tài sản thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về danh mục bí mật nhà nước.

2. Quy định cụ thể về thẩm định giá mua sắm tài sản nhà nước hoặc đi thuê tài sản tại cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện: ✓

a) Đối với gói mua sắm tài sản nhà nước hoặc đi thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước sử dụng vốn nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác có giá trị đơn chiếc hoặc gói tài sản dưới 100 triệu đồng: cơ quan, đơn vị tự quyết định trên cơ sở các quy định hiện hành và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

b) Đối với gói mua sắm tài sản nhà nước hoặc đi thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước sử dụng vốn nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác có giá trị đơn chiếc hoặc gói tài sản từ 100 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng: cơ quan, đơn vị thuê doanh nghiệp thẩm định giá độc lập có đủ tư cách pháp nhân thẩm định giá hoặc gửi yêu cầu thẩm định giá cho cơ quan tài chính cùng cấp để xác định giá làm cơ sở trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Văn bản, hồ sơ yêu cầu thẩm định giá gửi cơ quan tài chính bao gồm:

- Tên cơ quan yêu cầu thẩm định giá;
- Nội dung yêu cầu thẩm định giá;
- Thông tin về tài sản cần thẩm định giá; chứng thư giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật, chất lượng của tài sản cần thẩm định giá; chứng thư, báo cáo kết quả thẩm định giá (nếu có); 03 báo giá của 03 nhà cung cấp; Hợp đồng giao dịch thành công của tài sản có cùng chủng loại, quy cách, xuất xứ hoặc tương đương tài sản đề nghị thẩm định giá.

Riêng đối với gói mua sắm tài sản đặc thù, chuyên ngành, không phổ biến trên thị trường, cơ quan, đơn vị thực hiện thuê doanh nghiệp thẩm định giá độc lập có đủ tư cách pháp nhân thẩm định giá để xác định giá làm cơ sở trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Đối với gói mua sắm tài sản nhà nước hoặc đi thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước sử dụng vốn nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác có giá trị đơn chiếc hoặc gói tài sản từ 01 tỷ đồng trở lên: Cơ quan, đơn vị thuê doanh nghiệp thẩm định giá độc lập có đủ tư cách pháp nhân thẩm định giá để xác định giá làm cơ sở trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp mua sắm tài sản nhà nước hoặc đi thuê tài sản nhà nước mà sau khi đã thuê doanh nghiệp thẩm định giá, cơ quan hoặc người có thẩm quyền phê duyệt thấy cần thiết phải có ý kiến thẩm định của cơ quan tài chính (theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 23 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP) thì có văn bản yêu cầu thẩm định giá ghi rõ lý do có ý kiến thẩm định giá (theo quy định tại khoản 3, Điều 23 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP) gửi cơ quan tài chính cấp tỉnh hoặc cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập Hội đồng để thực hiện thẩm định giá.

d) Trường hợp cơ quan, đơn vị gửi yêu cầu cơ quan tài chính thẩm định giá theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này, phải cung cấp hồ sơ chứng minh

không thuê được doanh nghiệp thẩm định giá sau khi đã thực hiện theo khoản 1, Điều 11 Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Nếu đủ điều kiện, cơ quan tài chính cấp tỉnh hoặc cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập Hội đồng để thực hiện thẩm định giá.

3. Hội đồng thẩm định giá nhà nước

3.1. Hội đồng thẩm định giá cấp tỉnh:

a) Hội đồng thẩm định giá tài sản cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, đại diện lãnh đạo Sở Tài chính làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên khác gồm:

- Đại diện Lãnh đạo và chuyên viên đơn vị có tài sản cần thẩm định giá;

- Đại diện Phòng Quản lý Giá, Công sản và TCDN-Sở Tài chính;

- Đại diện các cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm của tài sản cần thẩm định giá và các yếu tố khác ảnh hưởng đến quyết định mức giá.

b) Hội đồng thẩm định giá cấp tỉnh được thành lập khi thực hiện thẩm định giá theo điểm c, điểm d, khoản 2 Điều này

3.2. Hội đồng thẩm định giá cấp huyện

a) Hội đồng thẩm định giá tài sản cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, đại diện lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên khác gồm:

- Đại diện đơn vị có tài sản cần thẩm định giá;

- Cán bộ chuyên môn về quản lý giá - Phòng Tài chính - Kế hoạch;

- Đại diện các cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm của tài sản cần thẩm định giá và các yếu tố khác ảnh hưởng đến quyết định mức giá.

b) Hội đồng thẩm định giá cấp huyện được thành lập khi thực hiện thẩm định giá theo điểm c, điểm d, khoản 2 Điều này

3.3. Hội đồng thẩm định giá tài sản của đơn vị do đơn vị quyết định thành lập, Thủ trưởng đơn vị hoặc người được ủy quyền làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên khác gồm:

- Đại diện bộ phận chuyên môn về giá hoặc tài chính, kế toán của đơn vị;

- Đại diện bộ phận chuyên môn về giá hoặc tài chính của cơ quan cấp trên;

- Đại diện các cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyên môn căn cứ vào tính chất, đặc điểm của tài sản cần thẩm định giá và các yếu tố khác ảnh hưởng đến quyết định mức giá.

4. Quyền, nghĩa vụ của thủ trưởng, công chức cơ quan nhà nước khi thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước; quyền, nghĩa vụ của Hội đồng thẩm định giá; quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thẩm định giá thực hiện theo Điều 26, Điều 29 và Điều 30 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.